

Số: 685/ICV-BVTWTN

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên triển khai kế hoạch thực hiện gói thầu “May quần áo cho CBVC mới tuyển dụng năm 2026”. Để đáp ứng kịp tiến độ triển khai kế hoạch thực hiện gói thầu, chúng tôi kính mời các Công ty/đơn vị có đủ kinh nghiệm, năng lực và điều kiện tham gia chào giá các mặt hàng với yêu cầu cụ thể sau:

(Chi tiết trong phụ lục đính kèm)

Báo giá được gửi theo đường chuyển phát hoặc trực tiếp về Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên - Địa chỉ: số 479, Đường Lương Ngọc Quyến, P. Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, **trước ngày 15 tháng 4 năm 2026.**

Mọi vấn đề vướng mắc vui lòng liên hệ số SĐT: 0946.267.367 để được giải đáp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ban giám đốc Bv (b/c);
- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



**PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII. HÀ TIẾN QUANG**

DANH MỤC MAY QUẦN ÁO CHO CÁN BỘ VIÊN CHỨC
(Kèm theo Thư mời chào giá số 85/ CV-BVTWTN ngày 09 tháng 04 năm 2026)

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Quần áo văn phòng	Bộ	26	<p>* Áo chất liệu vải Vải Bam boo hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (40±1)% Polyeste; (60±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 700±2; Ngang 490±2. - Khối lượng (g/m²): 141±2. - Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 678±2; ngang: 626±2 - Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): 4 - Khả năng ngả vàng (cấp): 3-4 - Ngoại quan của vải sau giặt và làm khô (cấp): SA – 2.0 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Các Amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): K.p.h <p>+ Quy cách: sơ mi cổ đực, tay măng séc, in logo Bệnh viện</p> <p>* Quần chất liệu vải kaki hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (69±1)% Polyeste, (29±1)% Visco; (2±1)% Spandex, - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 426±2; Ngang 288±2. - Khối lượng (g/m²): 278±2. - Độ bền màu giặt (Cấp): 4-5. - Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; ngang: 31±2 - Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5±0,05; ngang: 0±0,05 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h <p>+ Màu sắc: Màu xanh đen</p> <p>+ Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần âu nam: Có ly, 2 túi chéo, 1 túi sau, cạp rời. - Quần âu nữ: không ly, 2 túi chéo, cạp rời. - Juyp: dáng bút chì, xẻ sau, cạp rời
2	Quần áo bác sỹ, dược sỹ (quần áo blouse)	Bộ	94	<p>* Vải kaki thun hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (80±1)% polyester, (15±1)% Rayon, (5±1)% spandex.

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 392±2. - Khối lượng (g/m²): 250±2. - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 780±2; ngang: 1336±2 - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Ngoại quan của vải sau giặt và làm khô (cấp): SA – 3.0 + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế; + Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện
3	Quần áo Điều dưỡng, KTV xét nghiệm (quần áo blouse)	Bộ	134	<ul style="list-style-type: none"> * Vải kaki thun hoặc tương đương: - Thành phần nguyên liệu: (80±1)% polyester, (15±1)% Rayon, (5±1)% spandex. - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 392±2. - Khối lượng (g/m²): 250±2. - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 780±2; ngang: 1336±2 - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Ngoại quan của vải sau giặt và làm khô (cấp): SA – 3.0 + Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế; + Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện

